

15. Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và chứng chỉ chuyên môn

* Mã số TTHC - 1.003168.000.00.00.H30

15.1. Trình tự thực hiện

Cách 1: Nộp trực tuyến

Cách 2: Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 438 đường Võ Văn Kiệt, khu vực 2, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Cách 3: Nộp qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: Số 438 đường Võ Văn Kiệt, khu vực 2, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: theo giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

15.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

15.3. Thành phần, Số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục XIV của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.

* Điều kiện dự thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

Là công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM, CCCM

Đủ tuổi, đủ thời gian đảm nhiệm chức danh hoặc thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập Hội đồng thi, kiểm tra tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM, CCCM quy định.

Kiểm tra để được cấp chứng chỉ thủy thủ, chứng chỉ thợ máy: đủ 16 tuổi trở lên.

Kiểm tra để được cấp chứng chỉ lái phương tiện: đủ 18 tuổi trở lên.

Kiểm tra để được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, phương tiện chở xăng dầu, chở hóa chất, chở khí hóa lỏng: có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ thợ máy hoặc chứng chỉ lái phương tiện trở lên.

Kiểm tra để được cấp chứng chỉ điều khiển phương tiện cao tốc: đủ 18 tuổi trở lên, có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện trở lên.

Kiểm tra để được cấp chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển: có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng ba trở lên, có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.

- Thi để được cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư: đủ 18 tuổi trở lên, có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện.

'- Thi để được cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba:

Đủ 18 tuổi trở lên, có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện, có thời gian đảm nhiệm chức danh đủ 12 tháng trở lên hoặc có GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư, có thời gian đảm nhiệm chức danh thủy thủ hoặc người lái phương tiện đủ 06 tháng trở lên;

Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển hoặc nghề thủy thủ, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Thi để được cấp GCNKNCM máy trưởng hạng ba:

Đủ 18 tuổi trở lên, có chứng chỉ thợ máy, có thời gian đảm nhiệm chức danh thợ máy đủ 12 tháng trở lên;

Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo theo nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển hoặc nghề thợ máy, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM máy trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Thi để được cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì:

Có GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng ba đủ 18 tháng trở lên hoặc có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, có thời gian tập sự đủ 12 tháng trở lên;

Đối với người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp được đào tạo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba đủ 12 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Thi để được cấp GCNKNCM máy trưởng hạng nhì:

Có GCNKNCM máy trưởng hạng ba, có thời gian đảm nhiệm chức danh máy trưởng hạng ba đủ 12 tháng trở lên hoặc có chứng chỉ sơ cấp nghề máy trưởng hạng ba, có thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên;

Đối với người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp được đào tạo nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển, hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh máy trưởng hạng

ba đủ 06 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM máy trưởng hạng nhì, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Thi để được cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất:

Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì, có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng nhì đủ 24 tháng trở lên;

Đối với người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng nhất đủ 18 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Thi để được cấp GCNKNCM máy trưởng hạng nhất:

Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có GCNKNCM máy trưởng hạng nhì, có thời gian đảm nhiệm chức danh máy trưởng hạng nhì đủ 18 tháng trở lên;

Đối với người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển, hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh máy trưởng hạng nhì đủ 12 tháng trở lên được dự thi để cấp GCNKNCM máy trưởng hạng nhất, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

15.4. Thời hạn giải quyết TTHC

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM.

15.5. Đối tượng thực hiện TTHC

Cá nhân

15.6. Cơ quan thực hiện TTHC

015.7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ

15.8. Phí, Lệ phí thực hiện TTHC

- Phí sát hạch:

+ Lý thuyết tổng hợp: 70.000 đồng/lần

+ Thực hành: 80.000 đồng/lần

- Lệ phí cấp Giấy CNKNCM: 50.000 đồng

15.9. Tên mẫu đơn, tờ khai TTHC (nếu có)

Dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)

Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM và CCCM:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM, CCCM (trừ các trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 7, điểm b khoản 8, điểm b kh

15.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

0